TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30-12-2020
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/12/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Ng - Sinh năm: 1969 - Địa chỉ: Thôn 3, xã P (xã N cũ), huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1969 - Địa chỉ: Thôn Hải Tiến, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 04/11/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua quá trình chung sống năm đầu hạnh phúc, sau bắt đầu mâu thuẫn vì không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xung đột. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con và tài sản không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Việc chị Ng làm đơn xin ly hôn anh là do hai vợ chồng có mâu

thuẫn nhỏ nên chị Ng làm đơn ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con và tài sản không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Mai Thị Ng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Ng và anh Trần Văn T kết hôn ngày 04/11/2013, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Ng là do không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xung đột. Còn theo anh T cho rằng anh chị vẫn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, việc chị Ng làm đơn xin ly hôn anh là do sự hiểu lầm giữa hai vợ chồng. Nay chị Ng yêu cầu xin ly hôn anh T, anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị được đoàn tụ.

HĐXX xét thấy, anh T nói rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn muốn vợ chồng đoàn tụ. Đây là lý do mà anh đưa ra chỉ nhằm kéo dài, gây khó khăn cho việc chị Ng yêu cầu xin ly hôn anh, vì từ khi chị Ng làm đơn xin ly hôn đến nay, anh T không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm của vợ chồng. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị Ng và anh T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Ng, cho chị Ng được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về án phí: Chị Mai Thị Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010907 ngày 04/11/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Ng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã H, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển